

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương
năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 28

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Văn bản số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2025 các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Xét Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 25/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về việc phân bổ kế

hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 1) thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 1) thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 155.562 triệu đồng, trong đó:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 45.457,5 triệu đồng.

- Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư những nơi cần thiết: 23.873 triệu đồng.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc: 45.327,5 triệu đồng.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: 35.395 triệu đồng.

- Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình: 5.509 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, khóa VIII, Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, Tài chính;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu VT, P.CT HĐND (Linh).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang

PHỤ LỤC

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 (ĐỢT 1)
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Nghị quyết số: 105/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Dự án, tiểu dự án thành phần	Tổng vốn kế hoạch năm 2025	Tổng vốn phân bổ huyện	Trong đó:				Phân bổ Sở, ngành, đơn vị (Ban Dân tộc)	Ghi chú
				Phân bổ cho huyện					
				Hướng Hóa	Đakrông	Gio Linh	Vĩnh Linh		
TỔNG CỘNG		155.562	150.562	83.862	55.768	5.155	5.777	5.000	
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	45.457,5	45.457,5	27.350,5	13.290	4.634	183		
II	Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư những nơi cần thiết	23.873	23.873	13.197	7.119		3.557		
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc	45.327,5	45.327,5	25.317,5	17.961	521	1.528		
-	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (ưu tiên các xã, thôn ĐBK, gồm: huyện Hướng Hóa có 14 xã và 11 thôn; huyện Đakrông có 11 xã và 02 thôn; huyện Cam Lộ có 01 thôn; huyện Gio Linh có 01 xã; huyện Vĩnh Linh có 02 xã và 02 thôn)	45.327,5	45.327,5	25.317,5	17.961	521	1.528		
IV	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	35.395	35.395	17.997	17.398				
V	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện các Chương trình	5.509	509				509	5.000	
-	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	5.509	509				509	5.000	



max